

Số: 1776 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 ban hành tại Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 119/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thu, quản lý, sử dụng nguồn thu phí bảo đảm hàng hải và cơ chế tài chính trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-BGTVT ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông sử dụng nguồn vốn nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013;

Xét văn bản số 1501/CHHVN-QLKCHTCB ngày 22 tháng 5 năm 2013 Cục Hàng hải Việt Nam; văn bản số 610/TCTBĐATHHMB-BĐHH ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc; văn bản số 824/TCTBĐATHHMN-KTKH ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam;

Trên cơ sở ý kiến của Vụ Tài chính tại văn bản số 401/TC-SN ngày 04 tháng 6 năm 2013 và Báo cáo thẩm định số 266/KCHT ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông về điều chỉnh Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1.**

1. Điều chỉnh một số nội dung trong Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 ban hành tại Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013 (nội dung điều chỉnh chi tiết tại các Phụ lục 1 và Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Các nội dung khác không có thay đổi thực hiện theo Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 ban hành tại Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013.

**Điều 2.** Căn cứ Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 được phê duyệt tại Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 01 năm 2013 và các nội dung điều chỉnh tại Điều 1 của Quyết định này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

#### 1. Cục Hàng hải Việt Nam:

a) Khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 (bao gồm cả các nội dung đã điều chỉnh); thường xuyên kiểm tra, rà soát và đôn đốc thực hiện nhằm bảo đảm hiệu quả, chất lượng, tiến độ, khách quan, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật.

b) Trên cơ sở dự kiến kinh phí trong Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải 2013 đã được phê duyệt, chủ động xem xét phê duyệt cụ thể nội dung thực hiện, chuẩn tắc, khối lượng, kinh phí thực hiện cho phù hợp. Trường hợp các công trình quan trọng, thuộc nhóm ưu tiên 1 cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí thực hiện để bảo đảm chuẩn tắc thiết kế, chất lượng công trình thì kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải làm cơ sở giao dự toán kinh phí thực hiện.

2. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2013 kịp thời, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

3. Vụ Tài chính căn cứ nội dung Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải 2013 đã được phê duyệt, điều chỉnh đề tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Bộ thực hiện giao dự toán ngân sách nhà nước; chỉ điều chỉnh kinh phí thực hiện sau khi đã điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải.

### **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kết cấu hạ tầng giao thông, Tài chính, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước TW;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KCHT (5)Trung.



**Phụ lục 1**

**KẾ HOẠCH NẠO VÉT DUY TU LUỒNG HÀNG HẢI NĂM 2013**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1771/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải)*

STT	Tên luồng hàng hải	Chuẩn tắc dự kiến	Khu vực nạo vét	Khối lượng dự kiến (m <sup>3</sup> )	Kinh phí 2013 (tỷ đ)	Tiến độ thực hiện	Mức độ ưu tiên	Ghi chú
1	Hải Phòng	H=-7,2/-7,0/ -5,5m	Đoạn Lạch Huyện (từ khu vực cấp phao 3,4 vào đến cấp phao 13,14), Kênh Hà Nam, Bạch Đằng và Sông Cấm (chủ yếu ở khu vực 02 vũng quay tàu)	1,000,000.0	144.02 (155)	Đợt 1: Tháng 6 đến Tháng 8 (T1-T5)  Đợt 2: Tháng 9 đến Tháng 11	Ưu tiên 1	Điều chỉnh giám kinh phí thực hiện và thời gian thực hiện đợt 1
2	Định An - Cần Thơ	H=-4,0m	Đoạn P0 - P12	305,591 (200,000)	33 (25)	Tháng 6 đến Tháng 8 (T4-T7)	Ưu tiên 1	Điều chỉnh khối lượng, kinh phí và thời gian thực hiện Tuyến luồng quan trọng, cần thực hiện đạt chuẩn tắc -4,0m Năm 2014 nghiên cứu thực hiện nạo vét duy tu khoảng 02 đợt
3	Hòn Gai - Cái Lân	H=-10,0/ 9,0	Đoạn ngoài từ phao số 5 đến phao 15 và đoạn trong từ khu vực trước bến xăng dầu B12 đến hết bến 1 cảng Cái Lân (đạt chuẩn tắc	241,711.75 nạo vét đến chuẩn tắc thiết kế (120,000)	70,88 (30)	Tháng 6 đến Tháng 8 (T3-T5)	Ưu tiên 1	- Điều chỉnh khối lượng, kinh phí và thời gian thực hiện nạo vét theo chuẩn tắc tại Quyết định số 913/QĐ-CHHVN ngày 24/10/2012 của Cục Hàng hải Việt Nam: Khối lượng khoảng 241,711.75m <sup>3</sup> , kinh phí 59,298,857,493 đồng. - Kinh phí còn lại để thực hiện

			theo đúng định số 913/QĐ-CHVN ngày 24/10/2012 của Cục Hàng hải Việt Nam)					đề xuất mở rộng đang giao Cục HHVN nghiên cứu, báo cáo Bộ (VB 3111/BGTVT-KCHT)
4	Đà Nẵng	H=-11.0	Luồng từ khu vực đầu đê chắn sóng đến bến số 3, vũng quay tàu số 3 đạt -11m; mở rộng luồng vào bến số 1,2 đến -10,3m	179,375 (160,000)	20,1 (16)	Tháng 6 đến Tháng 8 (T5-T7)	Ưu tiên 1	Điều chỉnh khối lượng, kinh phí và thời gian thực hiện phù hợp với kết quả khảo sát, lập hồ sơ phê duyệt và yêu cầu thực tiễn
5	Vũng Tàu - Thị Vải	H=-12,0/ -13,0	Km0-100 đến Km7+440 đạt 12m; Km7+440 đến Km37+500 đạt -13m	650,000.0	80.0	Tháng 8 đến Tháng 11 (T5-T10)	Ưu tiên 1	- Chỉ điều chỉnh tiến độ thực hiện từ tháng 8-11/2013. - Chỉ nạo vét 1 số khu vực, điểm cạn đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay sau khi đã làm rõ trách nhiệm khắc phục hậu quả của đơn vị vi phạm đổ trộm đất nạo vét ra luồng.
6	Soài Rạp - Hiệp Phước	H=-8.5m	Thượng lưu P2+500 đến P2-900; Thượng lưu P8+200 đến P10	160,000 (150,000)	30 (25)	Tháng 8 đến Tháng 10 (T5-T7)	Ưu tiên 1	Điều chỉnh khối lượng, kinh phí và thời gian thực hiện, bám đảm độ sâu H=-8,5m theo số liệu TBHH gần nhất.
7	Vũng Áng	H=-12	Khu vực cạn của vũng quay tàu	78,000.0 (100,000)	10 (5.5)	Tháng 6 đến Tháng 8 (T4-T6)	Ưu tiên 1	Điều chỉnh khối lượng, kinh phí và thời gian thực hiện cho phù hợp. Kết quả khảo sát lập hồ sơ cho thấy khối lượng nạo vét giảm nhưng đơn giá nạo vét tại khu vực lại cao nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

8	Phà Rừng	H=-2.5	Từ khu vực phao 5,6 đến khu nước nhà máy đóng tàu Phà Rừng	110,000.0	20.0	Tháng 9 đến Tháng 11	Ưu tiên 1 (Ưu tiên 2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ điều chỉnh Ưu tiên 2 lên thành Ưu tiên 1</li> <li>- Tuyến luồng không có tàu thương mại, chỉ phục vụ các Nhà máy đóng tàu nên yêu cầu không thường xuyên</li> </ul>
9	Thuận An	H=-3,6 (H=-4.5)	Khu vực cạn ngoài cửa từ khu vực phao 1,2 đến phao số 6	80,000 (100,000)	10.0	Tháng 8 đến Tháng 10	Ưu tiên 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh chuẩn tắc nạo vét, khối lượng nạo vét. Năm 2013 vẫn bố trí thực hiện nạo vét bằng Ngân sách Nhà nước đạt chuẩn tắc H=-3,6m.</li> <li>- Từ năm 2014 giao Công ty cổ phần khai thác sản xuất khoáng sản 55 thực hiện xã hội hóa nạo vét duy tu đạt chuẩn tắc thiết kế, kết hợp mở rộng theo văn bản số 4522/BGTVT-KCHT ngày 21/5/2013 (Cục HHVN chấp thuận chi tiết)</li> </ul>
10	Quy Nhơn	H=-11.0	Các vị trí cạn theo TBHH	150,000.0	10.0	Tháng 9 đến Tháng 11 (T4-T7)	Ưu tiên 2	Chỉ điều chỉnh thời gian thực hiện phù hợp với điều kiện thời tiết tại khu vực
11	Sa Kỳ	H=-3.5	Từ khu vực phao 1,2 vào đến cảng	50,000 (40,000)	6.0 (4.0)	Tháng 7 đến Tháng 10 (T4-T6)	Ưu tiên 2	Điều chỉnh khối lượng, kinh phí và thời gian thực hiện cho phù hợp
12	An Thới	H=-6.7	Các vị trí cạn theo báo cáo	5,000.0	5.0	Tháng 9 đến Tháng 11 (T5-T8)	Ưu tiên 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ GTVT đã có Quyết định số 1494/QĐ-BGTVT ngày 03/6/2013 công bố mở cảng biển An Thới; hiện đang hoàn thiện Phương án cho thuê khai thác theo quy định; trong thời gian chưa cho thuê thì do Cảng vụ hàng hải Kiên Giang lâm quản,</li> </ul>

								khai thác. - Do vậy, bố trí kinh phí 5 tỷ đồng nạo vét luồng An Thới đảm bảo chuẩn tắc để đủ điều kiện khai thác. - Điều chỉnh thời gian thực hiện tháng 9-tháng 11/2013.
--	--	--	--	--	--	--	--	---

**Ghi chú:**

- In đậm là nội dung điều chỉnh; trong ngoặc là theo Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 17/01/2013.
- Trong cùng một nhóm ưu tiên thì xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới.
- Cục Hàng hải Việt Nam chủ động xem xét, phê duyệt cụ thể chuẩn tắc nạo vét, khối lượng nạo vét phù hợp với dự kiến kinh phí trong Kế hoạch bảo trì đã được phê duyệt.
- Chỉ thực hiện điều chỉnh, bổ sung kinh phí thực hiện sau khi Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải.

**Phụ lục 2**

**KẾ HOẠCH BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG CẦU CẢNG 5, 6, 7 BẾN CẢNG CÁI LÂN NĂM 2013**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1716 /QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải)

<b>TT</b>	<b>Tên hạng mục</b>	<b>Dự kiến kinh phí (triệu đồng)</b>	<b>Tiến độ thực hiện</b>	<b>Mức độ ưu tiên</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Những hạng mục ưu tiên sửa chữa bằng kinh phí đã giao</b>	<b>1,550.0</b>			Theo dự toán kinh phí Bộ Tài chính đã giao
1	Sửa chữa đường điện dự phòng	500.0	Quý II-III/2013	Ưu tiên 1	Điều chỉnh thời gian thực hiện Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD
2	Cải tạo hệ thống rãnh thoát nước ngoài công chính B020	200.0	Quý IV/2012 và Quý II-III/2013	Ưu tiên 1	Điều chỉnh thời gian thực hiện Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD (Năm 2012 đã bố trí 1,63 tỷ đồng)
3	Sửa chữa hệ thống đường nước cứu hỏa	700.0	Quý II-III/2013	Ưu tiên 1	Điều chỉnh thời gian thực hiện Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD
4	Sửa chữa MBA 1000 KVA trạm kiốt số 2 cầu 5	150.0	Quý II-III/2013	Ưu tiên 1	Điều chỉnh thời gian thực hiện Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD
<b>II</b>	<b>Những hạng mục cần bố trí kinh phí thực hiện để bảo đảm chất lượng công trình</b>				Vụ Tài chính báo cáo Lãnh đạo Bộ gửi Bộ Tài chính bổ sung kinh phí thực hiện từ nguồn tiền thuê hàng năm nộp NSNN hoặc nguồn phù hợp khác



1	Sửa chữa CSHT bị hỏng sau cơn bão số 8	50.0	Quý II-III/2013	Ưu tiên 2	Điều chỉnh thời gian, thứ tự ưu tiên thực hiện Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD Thực hiện khi bố trí được kinh phí
2	Xử lý nước mưa hắt qua chóp thoáng kho B180, B090	1,500.0	Quý IV/2012 và Quý I, II/2013	Ưu tiên 2	Điều chỉnh thời gian, thứ tự ưu tiên thực hiện Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD Thực hiện khi bố trí được kinh phí
3	Sửa chữa bảng điện điều khiển trạm xử lý nước thải	200.0	Quý II-III/2013	Ưu tiên 2	Điều chỉnh thời gian, thứ tự ưu tiên thực hiện Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD Thực hiện khi bố trí được kinh phí
4	Sửa chữa cột điện bị nghiêng tại bãi 6	300.0	Quý II-III/2013	Ưu tiên 2	Điều chỉnh thời gian, thứ tự ưu tiên thực hiện Cần sửa chữa kịp thời phục vụ SXKD Thực hiện khi bố trí được kinh phí
<b>Tổng cộng (I+II)</b>		<b>2,050.0</b>			

**Ghi chú:**

- Trong cùng một nhóm ưu tiên thì xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới.
- Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, phê duyệt cụ thể nội dung bảo trì phù hợp với dự kiến kinh phí trong Kế hoạch bảo trì.
- Chỉ thực hiện điều chỉnh kinh phí thực hiện sau khi Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải.